

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT Đ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 04 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT Đ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Ông Trương Sáng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST - HS ngày 10/11/2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 20/TB-TA ngày 22/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/HSST-QĐ ngày 14/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Điều Đ, sinh năm 1995, nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Đ; dân tộc: S'tiêng; tôn giáo: Tin Lành; giới tính: Đ; con ông Điều T và bà Thị P; bị cáo có vợ tên Điều Thị Kiều A và có 02 người con sinh năm 2017 và 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2023 đến ngày 31/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam S bảo lãnh; “có mặt”.

2. Điều Hoài T; sinh năm 2003 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Đ; dân tộc: S'tiêng; tôn giáo: Tin Lành; giới tính: Đ; con ông Điều Q và bà Điều Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- **Người bào chữa cho bị cáo Điều Hoài T:** Ông Dương Tất Ph – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước “có mặt”

- **Bị hại:** Anh Điều T2, sinh năm 2001 “vắng mặt”

nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Điều T2: Ông Nguyễn Ghi K – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Điều T4, sinh năm 1973 “vắng mặt”

Ông Điều T5, sinh năm 1995 “vắng mặt”

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Điều S, sinh năm 2001 “vắng mặt”

Anh Điều T3, sinh năm 2002 “vắng mặt”

cùng cư trú: Thôn B, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều Đ, Điều Hoài T và Điều T3 là bạn bè quen biết với nhau và ở cùng xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2022, trong lúc Điều Đ và Điều Hoài T đang ngồi uống rượu trong nhà của Điều T3 thì thấy Điều S, sinh năm 2001 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P2-980.11 chở theo Điều T2, sinh năm 2001 đi ngang qua nhà Điều T3, đồng thời nẹt pô xe, do đó Điều T cảm đèn pin đi ra chiếu vào Điều S, sau đó Điều Đ cũng đi từ trong nhà T3 ra đứng nói chuyện với Điều S. Do giữa Điều Đ, Điều Hoài T có lời qua, tiếng lại dẫn đến xô xát đánh nhau với Điều S và Điều T2 nhưng chưa dẫn đến T tích thì được Điều T3 chạy ra can ngăn nên hai bên bỏ đi về.

Khi T điều khiển xe mô tô chở Đ về tới nhà Đ, do bức tức với S và T2 nên T rủ Đ quay lại đi tìm đánh S và T2 thì Đ đồng ý. Đ nói T xuống bếp nhà Đ lấy con dao dài 52cm (dùng để chặt củi hàng ngày) để đi đánh S và T2 thì T đồng ý. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ cầm theo con dao đi tìm S và T2, khi cả hai đi đến công khu vực nhà của Điều S thì nhìn thấy nên cả hai dừng xe, Đ cầm dao đi về phía Điều S thì bị Điều S cầm dao cạo mủ dài 60cm đánh một cái trúng vào người thì được một số người chạy đến can ngăn năn cả hai không đánh nhau nữa, lúc này Đ vẫn đang cầm dao nhìn thấy Điều T2 đang đứng ở gần nên đã chém một nhát trúng vào đầu gối chân phải, T2 bị chém nên ngã xuống đất thì Đ tiếp tục chém thêm một cái trúng vào tay trái và ngón tay phải của Điều T2, do nhìn thấy Điều T2 bị Điều Đ chém nên Điều S chạy đến chỗ Điều T2 thì bị Đ chém một cái trúng vào lưng, sau đó được mọi người can ngăn nên Điều Đ cầm dao bỏ đi về, còn Điều T2 và Điều S bị T tích được đưa đi cấp cứu.

Đến ngày 04/10/2022, Điều T4 (là anh trai của Điều T2) đã làm đơn tố cáo Điều Đ đến Công an xã D để được giải quyết.

Sau khi nhận được đơn tố cáo, Công an xã Đa Kia đã tiến hành xác minh tin báo, sau đó chuyển đến Cơ quan CSĐT công an huyện Bù Gia Mập để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về T tích số 495 ngày 30/12/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước xác định Điều T2 có các vết T tích sau:

Vết T mặt trước gò phải đứt bán phần cơ tứ đầu đùi, vỡ lồi cầu xương đùi phải đã phẫu thuật, đóng vít cố định xương gãy.

Sẹo ngang gò phải kích thước 11 x 0,2cm gọn mềm.

Sẹo dọc gò phải kích thước 14 x 0,2cm gọn, sẹo lõm.

Sẹo trước – ngoài gò phải kích thước 1 x 0,1cm cứng khớp gò phải.

03 vết xước da cánh tay trái.

1/3 trước – giữa – trong kích thước 2 x 0,1cm.

02 vết da song song nhau 1/3 giữa – sau kích thước 5 x 0,1cm và 4 x 0,1cm

Tổ T có đặc điểm của tổn T do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Sẹo mặt lòng khớp đốt 3 ngón I kích thước 3 x 0,2cm gọn, lồi.

Tổn T có đặc điểm của tổn T do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Và kết luận Điều T2 bị T tích hiện tại là 20%.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về T tích số 509 ngày 21/12/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận Điều S bị T tích hiện tại là 03%.

Bản Cáo trạng số 74/CTr-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều Đ và đồng phạm về tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Điều Đ và Điều Hoài T cùng mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù;

Và đề nghị xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao dài 52cm và một con dao cạo mủ cao su dài 60cm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Điều Đ và Điều Hoài T cùng đã khai nhận bản thân đã thực hiện hành vi cố ý gây T tích cho bị hại theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay các bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức án thấp để các bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: biên bản xác minh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về T tích; lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên và khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2022, Điều Đ và Điều Hoài T đã lấy một con dao (loại dao chặt củi dài 52cm) ở nhà của Đ để đi tìm Điều S và Điều T2 đánh trả thù, trên đường đi gần đến nhà của Điều S thì cả hai nhìn thấy Điều S và Điều T2 nên Điều Hoài T dừng xe để Điều Đ cầm dao đi đến chém Điều S và Điều T2, hậu quả của hành vi do Điều Đ gây ra là làm cho Điều T2 bị T tích 20%.

Khi phạm tội, các bị cáo đã dùng dao là “hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để gây T tích cho bị hại. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo về tội “cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo nhận thức được việc gây T tích cho bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì sự tức giận do mâu thuẫn trước đó, nên các bị cáo cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Điều Hoài T là người rủ bị cáo Đ đi tìm đánh Điều T2, còn bị cáo Điều Đ là người trực tiếp và một mình thực hiện hành vi phạm tội gây T tích cho bị hại Điều T2, do đó cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với: bị cáo Điều Đ và Điều Hoài T cùng mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên có phần hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo cải tạo tốt sớm hoà nhập cộng đồng và thấy được sự khoan hồng của pháp luật để phấn đấu trở thành công dân tốt hơn.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Điều Đ, Điều Hoài T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng áp dụng cho hai bị cáo mức hình phạt tù thấp hơn đề xuất của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 52cm là hung khí do Điều Đ dùng để chém gây T tích cho Điều T2, đồng thời tạm giữ của Điều T5 (là bố ruột của Điều S) một con dao cạo mủ cao su dài 60cm, con dao này do Điều S sử dụng để đánh gây T tích cho Điều Đ, ông Tôn và bị cáo Đ không có yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện Bù Gia Mập đã nhiều lần triệu tập người bị hại Điều T2 đến làm việc để làm rõ các yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án, tuy nhiên người bị hại không cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc bồi thường cũng như các yêu cầu bồi thường. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Điều T2 tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T2 không tham gia và không cung cấp tài liệu chứng cứ nên không có đủ cơ sở để xem xét buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó cần tách vấn đề bồi thường thiệt hại thành vụ án dân sự nếu anh Điều T2 có yêu cầu khởi kiện.

[6] Đối với hành vi của Điều S đánh 01 cái trứng vào người của Điều Đ gây T tích nhẹ ngoài da nên Điều Đ không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Điều Đ chém 01 cái trứng vào lưng Điều S thì căn cứ kết luận giám định pháp y về T tích số 509 ngày 21/12/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận Điều S bị T tích hiện tại là 03%, tuy nhiên do giữa Điều S và Điều Đ đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, hiện tại Điều S cũng không yêu cầu khởi tố nên không xem xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Điều Đ và Điều Hoài T phạm tội “Cố ý gây T tích”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2023 đến ngày 31/5/2023.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều Hoài T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 52cm và 01 con dao cạo mủ cao su dài 60cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008858 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

4. Án phí sơ thẩm: áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Điều Đ và Điều Hoài T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ly